

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2018

V/v tranh chấp HNGĐ về ly
hôn, nuôi con và nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Trường.

2. Ông Lê Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn nuôi con và nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T-Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Võ Nhật Duy A-Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: Khu phố A, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. (Theo Quyết định số 4716/QĐ-NHCS của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội ngày 25-11-2016 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án; Quyết định về việc giao nhiệm vụ đối với cán bộ số 729/QĐ- NHCS ngày 25-12-2017)

Chị Đ có mặt, anh L vắng mặt, ông A có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-10-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị và anh L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005 hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số XX/2006 ngày 12-9-2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc **được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn** ly thân nhiều lần, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, anh L hay uống rượu, đánh bài, không lo làm ăn, đi chơi suốt ngày, chi phí ăn uống, sinh hoạt của con cái đều do chị lo hết, mỗi lần uống rượu về hay la mắng chị, đập phá đồ đạc trong nhà và đánh chị, anh L còn có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và ly thân, tháng 7-2017 chị **có khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, anh L có hứa hẹn sẽ sửa đổi và chị đã rút đơn khởi kiện nhưng anh không thay đổi như lời đã hứa nên** vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, ly thân lần sau cùng là từ đầu tháng 8-2017 đến nay, không hàn gắn được. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng cũng không hàn gắn được. Tại phiên Tòa chị Đ giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là tên Phạm Thị Thảo L, sinh ngày: 15-10-2006 đang sống với chị và Phạm Nguyễn Trọng K, sinh ngày: 29-5-2013 đang sống với anh L. Khi ly hôn thì chị Đ yêu cầu nuôi cháu L, anh L nuôi cháu K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh L có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là 20.000.000 đồng tiền gốc. Ngoài ra không còn nợ ai khác. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả nợ này, chị không phải trả số nợ này.

Bị đơn anh Phạm Hồng L đã khai:

Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống, ly thân như chị Đ trình bày là đúng. Anh và chị Đ mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong vấn đề sinh hoạt hàng ngày, do chị Đ đi làm công nhân thì thay đổi tính tình, tiền bạc

làm bao nhiêu tiêu xài hết, mọi chi phí ăn uống, sinh hoạt của con cái đều do anh lo lắng hết. Nên vợ chồng anh chị gây gỗ cãi nhau nhiều lần, anh thừa nhận cũng có vài lần chửi chị Đ hơi lớn tiếng, do nóng giận đánh chị Đ 01 lần 01 bạt tay, anh có uống rượu, đánh bài nhưng thỉnh thoảng mới chơi. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu của chị Đ, anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Đ có 02 con chung như chị Đ trình bày nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam như chị Đ trình bày, ngoài ra không còn nợ ai khác. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh chấp nhận trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, không yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Theo đơn khởi kiện ngày 25-10-2017 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là 20.000.000 đồng gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng phát sinh đến ngày xét xử, không yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả.

Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội vắng mặt, nhưng ông có gửi văn bản đến Tòa yêu cầu anh L trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02-3-2018 là 84.385 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 600000700096612 tính từ ngày 03-3-2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và đại diện của Ngân hàng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh L. Về con chung giao cháu Phạm Thị Thảo L cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Phạm Nguyễn Trọng K cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Đ, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Đ và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh buộc anh L có nghĩa vụ trả 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02-3-2018 là 84.385 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số

600000700096612 tính từ ngày 03-3-2018 cho đến khi trả hết nợ gốc. Án phí: Chị Đ, anh L chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Phạm Hồng L được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và đại diện của Ngân hàng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh L tự nguyện kết hôn, có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số XX/2006 ngày 12-9-2006 nên hôn nhân của chị Đ và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, về vấn đề tiền bạc, anh L uống rượu, cờ bạc, chị Đ cho rằng anh L sống không chung thủy dẫn đến vợ chồng gây gổ cãi vã đánh nhau ly thân nhiều lần, tháng 7-2017 chị Đ **có khởi kiện xin ly hôn với anh L tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, sau đó chị đã rút đơn khởi kiện để hàn gắn nhưng anh L không thay đổi**, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, ly thân lần sau cùng là từ đầu tháng 8-2017 đến nay, trong quá trình giải quyết anh L xin đoàn tụ nhưng anh thường vắng mặt không tham gia phiên hòa giải, xét xử của Tòa án cho thấy anh không có thiện chí tích cực hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Thảo L, sinh ngày: 15-10-2006 đang sống với chị và cháu Phạm Nguyễn Trọng K, sinh ngày: 29-5-2013 đang sống với anh L. Xét thấy, chị Đ và anh L hiện tại sống gần nhau, cháu L và cháu K thường qua lại với chị Đ và anh L, cả hai đã nuôi con tốt, bảo đảm nhu cầu vật chất, tinh thần cho hai con. Cháu L có nguyện vọng được sống với chị Đ do vậy nên giao cháu L cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Giao cháu Phạm Nguyễn Trọng K cho anh L nuôi là phù hợp. Ghi nhận anh L, chị Đ đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh L và chị Đ được quyền thăm nom con chung theo qui định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, không ai được cản trở anh L, chị Đ thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ và anh L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả số nợ là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 84.385 đồng tính đến ngày xét xử là ngày 02-3-2018. Tổng cộng là 20.084.385 đồng và tiền lãi đối với khoản nợ gốc phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 600000700096612 kể từ ngày 03-3-2018 **cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng**, xét thấy chị Đ và anh L đều thừa nhận nợ và thống nhất thỏa thuận giữa chị Đ và anh L là anh L có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, chị Đ không phải trả. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị (nêu trên) phù hợp có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đ và anh L phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Phạm Hồng L.

Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Phạm Hồng L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Thảo L, sinh ngày: 15-10-2006 cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Phạm Nguyễn Trọng K, sinh ngày: 29-5-2013 cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ và anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở .

3. Về tài sản chung: Chị Đ và anh L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Buộc anh Phạm Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 02-3-2018 là 84.385 đồng. Tổng cộng: 20.084.385 (*Hai mươi triệu không trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi lăm*) đồng.

Kể từ ngày 03-3-2018 anh Phạm Hồng L còn phải chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 600000700096612 ngày 18-11-2013 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng số 600000700096612 ngày 18-11-2013.

Chị Nguyễn Thị Đ không có nghĩa vụ trả nợ chung cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Đ chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp hôn nhân gia đình, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số **0021050 ngày 20-10-2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Án phí chị Đ đã thi hành xong.

Anh L phải chịu 1.004.000 (*Một triệu không trăm lẻ bốn nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không phải chịu án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND xã L (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Hoàng Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.....

Nguyễn Hoàng Mai

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa